TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2.Ông Lâm Hải Trung

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Phấn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trần Trương Nhựt P, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 101A/7, ấp Phước Hanh B, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn: -Ông Giảng Minh Kh**,** sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt)

-Bà Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 12/5, ấp Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04/8/2015 ông P có cho ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ vay số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng/triệu và phải đóng hàng tháng, thời hạn vay 03 tháng, có làm hợp đồng vay tiền và giấy nhận tiền. Ông đã giao đủ tiền cho ông Kh và bà Đ. Sau khi vay ông Kh và bà Đ có đóng được 02 tháng lãi, nhưng không nhớ đóng được bao nhiêu, tiền vốn có trả nhiều lần được 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), còn lại 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng) không trả. Ông có liên lạc với ông Kh bà Đ nhưng không được và hiện nay không có mặt tại địa phương, cố tình trốn tránh không trả nợ cho ông, đi khỏi địa phương hơn một năm nay nhưng không báo cho ông biết. Khi vay tiền ông Kh và bà Đ có giao cho ông 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Kh đứng tên thửa số 1185, diện tích 109,4 m^2, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và hiện nay ông đang quản lý.

Ông Kh và bà Đ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, nên ông khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng), tiền lãi từ ngày 04/8/2015 đến ngày 17/01/2018 là 29 tháng, mức lãi 1%/tháng = 31.320.000đ, tổng cộng 139.320.000đ, không yêu cầu trả lãi tiếp. Khi nào ông Kh và bà Đ trả xong nợ ông sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông Kh.

Bị đơn ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 12/7/2018 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì trưởng ban nhân dân ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ ,tỉnh Vĩnh Long cho biết ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ cùng các con đã đi khỏi nơi cư trú hơn một năm nay, không biết ở đâu, nhà đóng cửa không có ai trông coi. Trước khi rời đi ông Kh và bà Đ cũng không báo với địa phương, cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các thông báo và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông P thừa nhận có nhận của ông Kh tiền lãi tháng đầu tiên là 6.500.000đ, nay ông đồng ý trừ tháng đầu tiên không tính lãi, bắt đầu tính lãi từ ngày 04/9/2015 đến ngày 17/01/2018, mứa lãi 1%/tháng. Các bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc thụ lý vụ án và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

***-Ý kiến về việc giải quyết vụ án*:**

Áp dụng Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2015

Điều 26 Nghị quyết 326

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Kh và bà Đ trả cho ông P tiền vay gốc là 108.000.000đ, tiền lãi 1% từ ngày 04/9/2015 đến ngày 17/01/2018 là 28 tháng với số tiền 30.240.000đ.

Buộc ông P trả lại cho ông Kh giấy chứng quyền sử dụng đất thửa số 1185, diện tích 109,4 m^2, loại đất trồng cây lâu năm do ông Giảng Minh Kh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Án phí: bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện các bị đơn, cư trú tại ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đ, huyện Long H và ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn cho bị đơn vay tiền có hợp đồng vay tiền và giấy nhận tiền cùng ngày 04/8/2015. Vì vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của ông Trần Trương Nhựt P đòi ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ trả tiền vốn 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng), xét thấy:

Ngày 04/8/2015 ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ có vay của ông Trần Trương Nhựt P số tiền vốn 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), mức lãi suất không ghi trong hợp đồng mà do hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng, hai bên có ký hợp đồng vay tiền và công chứng tại phòng công chứng Khả Quan, có giấy nhận tiền. Sau khi vay tiền ông Kh, bà Đ có trả tiền vốn nhiều lần được 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), còn lại 108.000.000đ không trả. Ông Kh và bà Đ đã rời đi khỏi địa phương, không báo cho ông P biết địa chỉ nơi ở mới, Tòa án triệu tập nhiều lần cũng không có mặt. Như vậy ông Kh và bà Đ trốn tránh trách nhiệm trả nợ và cố tình giấu địa chỉ nơi ở mới. Vì vậy ông P yêu cầu ông Kh và bà Đ phải có trách nhiệm trả tiền vốn còn nợ 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2]Tại phiên tòa ông P thừa nhận có nhận tiền lãi tháng đầu tiên của ông Kh là 6.500.000đ và đồng ý trừ tháng đầu tiên không yêu cầu tính lãi (04/82015 đến 04/9/2015). Yêu cầu tính lãi từ ngày 05/9/2015 đến ngày 17/01/2018 là 28 tháng 12 ngày, nhưng lấy tròn là 28 tháng, mức lãi 1%/tháng = 30.240.000đ, xét thấy mức lãi này phù hợp với quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận. Vì vậy buộc ông Kh và bà Đ có trách nhiệm trả ông P tiền lãi 30.240.000đ, tổng cộng vốn lãi là 138.240.000đ.

[3]Ông P không yêu cầu tính lãi từ ngày 18/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Đối với tiền lãi 6.500.000đ của tháng đầu tiên ông P đã nhận của ông Kh, mức lãi 5%/tháng là cao so với quy định của pháp luật. Nhưng xét thấy vợ chồng ông Kh, bà Đ đã rời đi khỏi địa phương, cố tình trốn tránh không trả tiền vốn cho ông P đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P và phần tiền lãi từ ngày 18/01/2018 đến nay ông P cũng không yêu cầu bị đơn phải trả, như vậy là rất có lợi cho bị đơn. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn HĐXX không xem xét lại số tiền lãi mà ông P đã nhận 6.500.000đ.

[5]Công nhận sự tự nguyện của ông P đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kh số phát hành BC 192343, số vào sổ CH00548

do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp cho ông Giảng Minh Kha= ngày 29/7/2010 sau khi ông Kha= và bà Đ trả xong nợ cho ông P.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[6]Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Giảng Minh Kha và bà Đặng Ngọc Đ liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 6.912.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474, 476 và Điều 298 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trương Nhựt P.

2.Buộc ông Giảng Minh Kha= và bà Đặng Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Trương Nhựt P tiền vốn 108.000.000đ, tiền lãi 30.240.000đ tổng cộng 138.240.000đ (một trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Công nhận sự tự nguyện của ông P đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BC 192343, số vào sổ CH00548 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp cho ông Giảng Minh Kh ngày 29/7/2010 sau khi ông Kh và bà Đ trả xong nợ cho ông P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3.Về án phí: Buộc ông Giảng Minh Kh và bà Đặng Ngọc Đ liên đới chịu 6.912.000đ (sáu triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Trương Nhựt P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.483.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001554 ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.